

Số: 247 /BCB-TTYTAD

An Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP**

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Trung tâm Y tế quận An Dương

Số giấy phép hoạt động 04/2017/HP-GPHĐ Cơ quan cấp: Sở Y tế Hải Phòng ngày 10 tháng 9 năm 2018.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Lê Lợi, quận An Dương, TP. Hải Phòng.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCCKII Phạm An Hiện

Điện thoại liên hệ: 0225.3914615 Email: khnvandung2018@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Bác sỹ y khoa;
- Bác sỹ y học dự phòng;
- Bác sỹ y học cổ truyền;
- Bác sỹ răng hàm mặt
- Y sỹ đa khoa;
- Y sỹ y học cổ truyền;
- Điều dưỡng;
- Hộ sinh;
- Kỹ thuật y xét nghiệm y học;
- Kỹ thuật y hình ảnh y học;
- Kỹ thuật y phục hồi chức năng;

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 1 kèm theo)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về tâm thần, da liễu.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 2 kèm theo)

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 2 kèm theo)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP HP;
- P.TCCB SYT;
- Lưu: KHN, VT.



GIÁM ĐỐC
BSC. *Phạm An Hiện*

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TRONG CÙNG MỘT THỜI ĐIỂM
(Kèm theo Bản công bố số: 247/BCB-TTYTAD ngày 10/3/2025)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh/ Chức vụ/ Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn	Số, ngày cấp CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn (theo CCHN)	Ghi chú
1	Phạm An Hiện	12/03/1971	Giám đốc	Bác sỹ đa khoa/Bác sỹ CKI Ngoại/ Bác sỹ CKII Ngoại tiêu hóa/Chứng chỉ gây mê hồi tỉnh	002181/HP-CCHN ngày 21/9/2013; 1345/QĐ-SYT ngày 16/12/2016	KB, CB CK Ngoại KCB CK Gây mê hồi sức, Xquang	Hướng dẫn thực hành BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT, BS Răng hàm mặt
2	Trương Thị Thanh Huế	09/08/1974	Trưởng khoa Cấp cứu - HSTC, chống độc & PTGMHS	Bác sỹ đa khoa/ BSCKI Nội khoa/Chứng chỉ gây mê hồi sức	004075/HP-CCHN ngày 14/02/2014; 182/QĐ-SYT ngày 14/02/2017	KB, CB CK Nội KB, CB Gây mê hồi sức	
3	Trần Thị Thêu	08/09/1990	Phó trưởng khoa Cấp cứu - HSTC, chống độc & PTGMHS	Bác sỹ đa khoa/ BSCKI Gây mê hồi sức	009518/HP-CCHN ngày 30/12/2016; 464/QĐ-SYT ngày 26/4/2021	KB, CB CK Nội KB, CB CK Gây mê hồi sức	
4	Trần Nam Trung	12/11/1977	Phó Giám đốc	Bác sỹ đa khoa/Bác sỹ CKI Ngoại khoa	002195/HP-CCHN ngày 21/9/2013; 1270/QĐ-SYT ngày 06/11/2017	KB, CB CK Ngoại KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa	Hướng dẫn thực hành BS Y khoa, BS YHCT, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT
5	Vũ Mạnh Hưng	01/06/1974	Phó trưởng Khoa Ngoại	Bác sỹ đa khoa/Bác sỹ CKI Ngoại khoa	003650/HP-CCHN ngày 08/01/2014	KB, CB CK Ngoại	
6	Phạm Thị Thanh Quyên	29/08/1971	Trưởng Khoa CSSKSS và PS	Bác sỹ đa khoa/Bác sỹ CKI Sản - Phụ khoa	004068/HP-CCHN ngày 14/02/2014	KB, CB Sản phụ khoa	
7	Đinh Thị Hoãn	22/03/1974	Phó trưởng Khoa CSSKSS và PS	Bác sỹ đa khoa/Chứng chỉ định hướng Sản - Phụ khoa	004066/HP-CCHN ngày 14/02/2014	KB, CB Sản phụ khoa	
8	Đỗ Mạnh Tuấn	16/07/1991	Phó trưởng Khoa CSSKSS và PS	Bác sỹ đa khoa/Bác sỹ CKI Sản - Phụ khoa	009783/HP-CCHN ngày 19/11/2020	KB, CB chuyên khoa Sản phụ khoa	



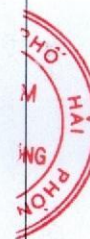
9	Nguyễn Văn Minh	05/08/1971	Trưởng khoa Khám bệnh	Bác sỹ tuyến y tế cơ sở/ BSCKI Nội khoa	003676/HP-CCHN ngày 08/01/2014	KB, CB Nội khoa	
10	Vũ Thị Duyên	14/02/1970	Phó trưởng khoa Khám bệnh	Bác sỹ tuyến y tế cơ sở/ BSCKI Nội khoa	004021/HP-CCHN ngày 14/02/2014	KB, CB Nội khoa	
11	Phạm Thị Hương Giang	26/08/1993	Phó trưởng khoa Khám bệnh	Bác sỹ đa khoa/ BSCKI Nội khoa	010973/HP-CCHN ngày 09/5/2019	KB, CB Nội khoa	
12	Nguyễn Thanh Tùng	18/9/1989	Bác sĩ Khoa Khám bệnh	Bác sỹ y khoa	012430/HP-CCHN ngày 17/01/2022	KB, CB chuyên khoa Nội	
13	Trịnh Thị Hải	07/02/1973	Trưởng Khoa Nội Nhi	Bác sỹ đa khoa/ BSCKI Nhi khoa	004033/HP-CCHN ngày 14/02/2014; 181/QĐ-SYT ngày 14/02/2017	KB, CB Nội khoa KB, CB chuyên khoa Nhi	
14	Nguyễn Thị Ngọc	22/3/1995	Phó trưởng Khoa Nội Nhi	Bác sỹ y khoa	007285/HP-CCHN ngày 05/11/2021	KB, CB chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành BS y khoa, BS YHCT, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT
15	Phạm Thị Ngà	02/02/2014	Bác sĩ khoa Nội Nhi	Bác sỹ đa khoa	012278/HP – CCHN ngày 10/6/2021	KB, CB chuyên khoa Nội	
16	Đặng Thị Hoi	30/04/1995	Bác sĩ khoa Nội Nhi	Bác sỹ y khoa	012276/HP-CCHN ngày 10/6/2021	KB, CB chuyên khoa Nội	
17	Vũ Thị Tăng	12/08/1974	Trưởng Khoa Truyền nhiễm	Bác sỹ tuyến y tế cơ sở	003652/HP-CCHN ngày 08/01/2014	KB, CB Nội khoa	
18	Bùi Đức Tuấn	18/06/1987	Phó trưởng Khoa Truyền nhiễm	Bác sỹ đa khoa/ BSCKI Nội khoa	001792/HP-CCHN ngày 05/4/2019	KB, CB Nội khoa	
19	Cao Đức Lực	12/05/1974	Trưởng Khoa RHM-M-TMH	Bác sỹ đa khoa/BSCKI Tai mũi họng	003780/HP-CCHN ngày 15/01/2014; 1125/QĐ-SYT ngày 07/12/2015; 354/QĐ-SYT ngày 19/3/2019	KB, CB CK Tai mũi họng KCB đa khoa tại TYT, KCB chuyên khoa BS gia đình KB, CB CK Mắt	
20	Vũ Thị Băng	10/11/1972	Phó trưởng khoa RHM-M-TMH	Bác sỹ đa khoa/BSCKI Mắt	004074/HP-CCHN ngày 14/02/2014	KB, CB chuyên khoa Mắt	
21	Ngô Thị Ánh Tuyết	18/10/1978	Phó trưởng khoa RHM-M-TMH	Bác sỹ đa khoa/BSCKI Răng hàm mặt	004078/HP-CCHN ngày 14/02/2014	KB, CB CK Răng hàm mặt	HD thực hành BS y khoa, BS YHCT, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT, BS Răng hàm mặt

22	Đào Thị Quỳnh Thoa	16/07/1974	Trưởng khoa YHCT-PHCN	Bác sỹ y khoa, Bác sỹ CKI YHCT	004069/HP-CCHN ngày 14/02/2014; 185/QĐ-SYT ngày 14/02/2017	KB, CB bằng YHCT KB, CB Nội khoa	Hướng dẫn thực hành BS y khoa, BS YHCT, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT
23	Nguyễn Thị Bích Nhung	01/01/1988	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN	Bác sỹ YHCT	011175/HP-CCHN ngày 30/9/2019	KB, CB bằng YHCT	
24	Vũ Thanh Loan	13/02/1994	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN	Bác sỹ YHCT	011556/HP –CCHN ngày 13/5/2020	KB, CB bằng YHCT	
25	Bùi Thị Lan Anh	19/01/1993	Bác sỹ khoa YHCT-PHCN	Bác sỹ YHCT	011174/HP-CCHN ngày 30/9/2019	KB, CB bằng YHCT	
26	Nguyễn Thị Thu Hường	18/06/1974	Trưởng phòng KHN	Bác sỹ y khoa/ Bác sỹ CKI YHCT	004070/HP-CCHN ngày 14/02/2014; 186/QĐ-SYT ngày 14/02/2017	KB, CB bằng Y học cổ truyền KB, CB Nội khoa	
27	Bùi Thị Thu Hằng	18/10/1974	Phó Giám đốc	Bác sỹ y khoa/Bác sỹ CKI YTCC	011282/HP –CCHN ngày 27/11/2019	KB, CB Nội khoa	
28	Vũ Văn Sơn	27/10/1974	Phó trưởng khoa YHCT-PHCN	Bác sỹ YHCT/Chứng chỉ chuyên khoa định hướng PHCN	004020/HP-CCHN ngày 14/02/2014; 353/QĐ-SYT ngày 19/3/2019	KB, CB bằng YHCT KB, CB chuyên khoa PHCN	Hướng dẫn thực hành BS y khoa, BS YHCT, BS YHDP, YS đa khoa, YS YHCT, Kỹ thuật y PHCN
29	Nguyễn Thị Quý	13/06/1986	Trưởng Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng ĐH	003656/HP-CCHN ngày 08/01/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Hoa	28/02/1985	Điều dưỡng	Điều dưỡng ĐH	004027/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	
31	Đặng Thị Thu Hằng	31/05/1983	Điều dưỡng	Đại học Điều dưỡng	003658/HP-CCHN ngày 08/01/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	
32	Trịnh Thị Thùy Dung	13/10/1985	Điều dưỡng trưởng Khoa Khám bệnh	Điều dưỡng CĐ	004005/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	
33	Nguyễn Thị Thu Hoài	25/11/1990	Điều dưỡng K. Khám bệnh	Điều dưỡng ĐH	004901/HP-CCHN ngày 15/3/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngành điều dưỡng	



34	Trần Thị Vĩnh	27/02/1974	Điều dưỡng trưởng K. Ngoại	Điều dưỡng DH	004065/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
35	Phạm Thị Hòa	30/12/1991	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Điều dưỡng DH	008585/HP-CCHN ngày 06/01/2016	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
36	Phạm Thị Thanh	24/07/1985	Điều dưỡng Khoa Ngoại	Điều dưỡng DH	004037/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
37	Đặng Thị Vân	27/04/1981	Điều dưỡng trưởng Khoa Nội Nhi	Điều dưỡng DH	004018/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
38	Chu Thị Hường	08/12/1986	Điều dưỡng Khoa Nội Nhi	Điều dưỡng DH	004057/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
39	Nguyễn Thị Thảo	30/04/1987	Điều dưỡng Khoa Nội Nhi	Điều dưỡng DH	003660/HP-CCHN ngày 08/01/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng
40	Đồng Thị Thanh Thủy	12/01/1973	Điều dưỡng trưởng Khoa RHM-M-TMH	Điều dưỡng DH	004028/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
41	Nguyễn Trung Thành	02/11/1974	Điều dưỡng Khoa RHM-M-TMH	Điều dưỡng DH	004059/HP-CCHN ngày 26/9/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
42	Lê Văn Thường	10/04/1973	Điều dưỡng trưởng Khoa Cấp cứu - HSTC, chống độc &PTGMHS	Điều dưỡng DH	004043/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng, Hộ sinh, KTY hình ảnh y học, KTY XN y học, KTY PHCN
43	Phạm Thị Quỳnh	07/08/1976	Điều dưỡng trưởng K. YHCT và PHCN	Điều dưỡng DH	002500/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng

44	Trần Thị Thu Trang	12/07/1983	Điều dưỡng trưởng Khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng DH	004060/HP-CCHN ngày 26/9/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng
45	Vũ Thị Bích Ngọc	18/07/1977	Điều dưỡng trưởng Khoa XN và CDHA	Điều dưỡng DH	004077/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
46	Quản Thị Hạnh	20/08/1970	Trưởng Khoa KSNK	Điều dưỡng DH	004040/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ngạch điều dưỡng	
47	Nguyễn Thị Nga	28/11/1982	Phó trưởng Phòng Điều dưỡng	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	004062/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	Hướng dẫn thực hành Hộ sinh
48	Nguyễn Thị Bích Phượng	14/12/1980	Hộ sinh Khoa Cấp cứu- HSTC chống độc và PT, GMHS	Đại học điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	004034/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Theo TT 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của BYT ngạch hộ sinh	
49	Vũ Thị Điện	05/05/1971	Hộ sinh/Điều dưỡng trưởng K CSSKSS và PS	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	003674/HP-CCHN ngày 08/01/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	
50	Nguyễn Thị Tinh	07/07/1985	Hộ sinh Khoa CSSKSS và PS	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	003666/HP-CCHN ngày 08/01/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	
51	Phan Thanh Huyền	04/04/1986	Hộ sinh Khoa CSSKSS và PS	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành sản phụ khoa	003667/HP-CCHN ngày 08/01/2014	Theo TT12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của BYT ngạch hộ sinh	
52	Ngô Trung Kiên	27/09/1974	Trưởng khoa XN và CDHA	Bác sỹ tuyến y tế cơ sở/BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	004036/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành BS y khoa, BS YHDP, Kỹ thuật Y hình ảnh y học



53	Trần Văn Nghĩa	06/10/1982	KTV Khoa XN và CDHA	Điều dưỡng CD/Chứng nhận Chẩn đoán hình ảnh	004035/HP-CCHN ngày 14/02/2014	KTV chụp X Quang	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật Y hình ảnh y học
54	Trần Minh	09/07/1994	Kỹ thuật y hình ảnh y học	KTV chẩn đoán hình ảnh	010330/HP-CCHN ngày 04/4/2018	KTV chẩn đoán hình ảnh	
55	Nguyễn Thị Nga	25/08/1992	Kỹ thuật y xét nghiệm	Cử nhân xét nghiệm y học/ Cử nhân CKI xét nghiệm	0007592/HD-CCHN ngày 20/11/2015	Chuyên khoa Xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật Y xét nghiệm y học
56	Nguyễn Thị Thu Hường	20/01/1973	Kỹ thuật y xét nghiệm	Cử nhân sinh học	001472/HP-CCHN ngày 28/01/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm	
57	Nguyễn Thị Hào	10/03/1978	Kỹ thuật y xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm y học	004080/HP-CCHN ngày 28/7/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	
58	Tạ Thị Diệp	16/10/1988	Kỹ thuật y xét nghiệm	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	010889/HP-CCHN ngày 19/8/2021	Chuyên khoa Xét nghiệm	
59	Nguyễn Văn Thành	31/07/1993	Kỹ thuật y xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm y học	011785/HP – CCHN ngày 16/7/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm	Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật Y Phục hồi chức năng
60	Đông Thị Thanh Thủy	15/10/1982	Kỹ thuật y VLTL- PHCN	Cử nhân PHCN/Trung cấp y học cổ truyền	004009/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	
61	Nguyễn Thị Lan	06/02/1986	Kỹ thuật y VLTL- PHCN	Điều dưỡng CD/CN xoa bóp bấm huyệt-VLTL	004047/HP-CCHN ngày 14/02/2014	Kỹ thuật viên VLTL- PHCN	

An Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

BSCKII. Phạm An Nhiên

Phụ lục 2
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ
TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản công bố số: 247/BCB-TTYTAD ngày 10/3/2025)

STT	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành (tháng)	Số lượng tiếp nhận (người)	Chi phí hướng dẫn thực hành (đồng/khóa)
1	Bác sỹ y khoa	12	10	12.000.000
2	Bác sĩ y học dự phòng	12	10	12.000.000
3	Bác sỹ y học cổ truyền	12	05	12.000.000
4	Bác sỹ răng hàm mặt	12	05	12.000.000
5	Y sỹ đa khoa	09	05	9.000.000
6	Y sỹ y học cổ truyền	09	05	9.000.000
7	Điều dưỡng	06	15	6.000.000
8	Hộ sinh	06	10	6.000.000
9	Kỹ thuật y xét nghiệm y học	06	10	6.000.000
10	Kỹ thuật y hình ảnh y học	06	05	6.000.000
11	Kỹ thuật y phục hồi chức năng	06	05	6.000.000

An Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm An Hiện

Phụ lục 3

BẢNG THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số: 247 /BCB-TTYTAD ngày 10/3/2025)

S TT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Hồi sức cấp cứu	Nội khoa	Ngoại khoa	Phụ Sân	Nhi khoa	YHCT	PHCN	Tai mũi họng	Răng Hàm mặt	Mắt	Tâm thần	Da liều	Chẩn đoán hình ảnh	Xét nghiệm
1	Bác sỹ y khoa	12	3	1	1	1	1	1	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5
2	Bác sỹ y học dự phòng	12	3	2	1	1	1	1	0.5	0.5	0.5	0.5			0.5	0.5
3	Bác sỹ y học cổ truyền	12	3	1	1			3	2.5	0.5	0.5	0.5				
4	Bác sỹ Răng hàm mặt	12	3								9					
5	Y sỹ đa khoa	9	3	1.5	1	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5	0.5				
6	Y sỹ Y học cổ truyền	9	3					3	3							
7	Điều dưỡng	6	1	1	1			1		0.5	0.5	1				
8	Hộ sinh	6	1			5										
9	Kỹ thuật y Xét nghiệm y học	6	1													5
10	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	6	1												5	
11	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1						5							

An Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Phạm An Hiện

Số: 209/QĐ-TTYTAD

An Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm y tế quận An Dương

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN AN DƯƠNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế huyện An Dương, trực thuộc Sở Y tế Hải Phòng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là nội dung hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Trung tâm y tế quận An Dương.

Điều 2. Các khoa, phòng, cán bộ y tế được phân công giảng dạy thực hành chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng nội dung hướng dẫn thực hành ban hành kèm quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng, trạm có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế TP Hải Phòng
- Ban GD;
- Như điều 3;
- Lưu KHNH, VT.



Phạm An Hiện

An Dương, ngày 10 tháng 3 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH CHO CÁC CHỨC DANH CHUYÊN MÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 209/QĐ-TTĐTAD ngày 10/3/2025
của Trung tâm y tế quận An Dương)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y KHOA

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục V Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội Nhi, Khoa Khám bệnh, Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
3	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi	01 tháng
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng
5	Sản khoa	Khoa CSSKSS và PS	01 tháng
6	Mắt	Khoa RHM-Mắt-TMH	0.5 tháng
7	Tai mũi họng		0.5 tháng
8	Răng hàm mặt		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	01 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Tâm thần	Ký Hợp đồng với BV Tâm thần	0.5 tháng
12	Da liễu	Ký Hợp đồng với BV đa khoa huyện Thủy Nguyên	0.5 tháng
13	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm - CDHA	0.5 tháng
14	Xét nghiệm		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC DỰ PHÒNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y học dự phòng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học dự phòng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học dự phòng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội Nhi, Khoa Khám bệnh, Khoa Truyền nhiễm	02 tháng
3	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi	01 tháng
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng
5	Sản khoa	Khoa CSSKSS và PS	01 tháng
6	Mắt	Khoa RHM-Mắt-TMH	0.5 tháng
7	Tai mũi họng		0.5 tháng
8	Răng hàm mặt		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	01 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
11	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Xét nghiệm - CDHA	0.5 tháng
12	Xét nghiệm		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	03 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	03 tháng
3	Phục hồi chức năng		2,5 tháng
4	Nội khoa	Khoa Nội Nhi, Khoa Khám bệnh, Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
5	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng
6	Mắt	Khoa RHM-M-TMH	0.5 tháng
7	Tai mũi họng		0.5 tháng
8	Răng hàm mặt		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;



IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ RĂNG HÀM MẶT

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng bác sỹ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ răng hàm mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sỹ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 12 tháng đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp với chức danh chuyên môn.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thường gặp, áp dụng được cách phân loại bệnh tật quốc tế ICD10.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Đưa ra quyết định về chăm sóc người bệnh, sử dụng những bằng chứng tốt nhất hiện có một cách thấu đáo, rõ ràng, có sự thảo luận, thống nhất với người bệnh, người nhà, giảm tối đa các sai sót khi ra quyết định.

- Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo nguyên tắc lấy người bệnh làm trung tâm, không phân biệt đối xử.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với bác sĩ Răng hàm mặt phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định, kê đơn.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục VIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	03 tháng
2	Răng hàm mặt	Khoa RHM-M-TMH	09 tháng
Tổng thời gian thực hành			12 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐA KHOA

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ đa khoa.

- Người có Văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 09 tháng đối với chức danh Y sỹ đa khoa với phạm vi hành nghề đa khoa cần đạt được:

2.1. Kiến thức

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với y sỹ đa khoa phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục X Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	03 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội Nhi, Khoa Khám bệnh, Khoa Truyền nhiễm	1.5 tháng
3	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi	0.5 tháng
4	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng
5	Sản khoa	Khoa CSSKSS và PS	0.5 tháng
6	Mắt	Khoa RHM-M-TMH	0.5 tháng
7	Răng Hàm mặt		0.5 tháng
8	Tai mũi họng		0.5 tháng
9	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	0.5 tháng
10	Phục hồi chức năng		0.5 tháng
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng y sỹ y học cổ truyền hoặc cao đẳng y học cổ truyền.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 09 tháng đối với chức danh Y sỹ Y học cổ truyền với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

- Đủ năng lực thực hiện sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.

2.2. Kỹ năng chuyên môn:

- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt được các bệnh thông thường.

- Xử trí các trường hợp cấp cứu thông thường và phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp.

- Ứng dụng các kiến thức, phương pháp, kỹ thuật và công nghệ mới trong chẩn đoán và điều trị phù hợp với thực tế.

- Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật, thủ thuật lâm sàng theo quy định của Bộ Y tế đối với Y học cổ truyền phù hợp với quy định, tổ chức và các nguồn lực tại nơi làm việc.

- Theo dõi thường xuyên, phát hiện và xử trí kịp thời các tai biến trong quá trình chăm sóc, điều trị.

- Phát hiện những trường hợp bệnh vượt quá khả năng chuyên môn và tiến hành chuyển người bệnh đúng nơi, đúng tuyến, đúng thời điểm.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, quản lý sức khỏe và đề xuất biện pháp quản lý sức khỏe tại cộng đồng.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XI Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	3 tháng
2	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	3 tháng
3	Phục hồi chức năng		3 tháng
Tổng thời gian thực hành			9 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ ĐIỀU DƯỠNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân điều dưỡng.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Điều dưỡng: Có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp điều dưỡng, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc điều dưỡng theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Thực hành chăm sóc Điều dưỡng: Thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng.

Giao tiếp và hợp tác: Có khả năng giao tiếp tốt với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng, đặc biệt trong việc tư vấn và giáo dục sức khỏe.

Phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh: tham gia các hoạt động phòng bệnh và phát hiện sớm dịch bệnh, đề xuất các biện pháp phòng chống hiệu quả.

Quản lý ngành và đào tạo: Tham gia vào công tác quản lý ngành, nghiên cứu điều dưỡng, và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực điều dưỡng.

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: Hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

Mục tiêu nghề nghiệp của Điều dưỡng viên không chỉ đơn giản là hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc bệnh nhân mà còn là xây dựng nền tảng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để mang lại hiệu quả và an toàn tối đa cho bệnh nhân và cộng đồng.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	01 tháng
2	Nội khoa	Khoa Nội Nhi, Khoa Khám bệnh, Khoa Truyền nhiễm	01 tháng
3	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	01 tháng
4	Mắt	Khoa RHM-M-TMH	01 tháng
5	Tai mũi họng		0.5 tháng
6	Răng hàm mặt		0.5 tháng
7	Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền và PHCN	01 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.

- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Bệnh viện.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành;

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH HỘ SINH VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HỘ SINH

1. Đối tượng thực hành

- Người có văn bằng trung cấp hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp hộ sinh.

- Người có văn bằng cao đẳng hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng hộ sinh.

- Người có văn bằng cử nhân hộ sinh, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân hộ sinh.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh cần đạt được:

2.1. Kiến thức:

Khoa học xã hội và tự nhiên: Hiểu biết sâu rộng về các nguyên lý khoa học xã hội và tự nhiên, áp dụng vào việc chăm sóc và phòng ngừa bệnh tật.

Chuyên ngành chăm sóc sức khỏe và Hộ sinh: Có kiến thức nền tảng và nâng cao của nhóm kiến thức ngành và chuyên ngành trong lĩnh vực Hộ sinh để có thể chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ và trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là chăm sóc lấy người bệnh làm trung tâm.

Tác động môi trường và sức khỏe con người: Hiểu về tác động của môi trường đến sức khỏe con người và các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

2.2. Kỹ năng

Hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện công việc Hộ sinh theo đúng pháp luật và chuẩn đạo đức, đảm bảo an toàn và chất lượng chăm sóc.

Có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực sản phụ khoa, sơ sinh phù hợp với bối cảnh văn hóa, xã hội, y tế cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

Có kỹ năng tự nghiên cứu và khám phá kiến thức, tự phát triển chuyên môn liên tục.

Có kỹ năng tư duy hệ thống, tổng hợp kiến thức chung của ngành và chuyên ngành ứng dụng trong thực hành chuyên môn phù hợp hệ thống y tế và hướng dẫn quốc gia.

Thực hiện được các kỹ năng nghề nghiệp trong chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh qua các thời kỳ, trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình

2.3. Thái độ

Tuân thủ pháp luật và chính sách Nhà nước: Thực hành nghề theo luật pháp và chính sách của nhà nước về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Trung thực và thận trọng: hành động trung thực, thận trọng, và có ý thức làm việc hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.

Tôn trọng quyền lợi của Người bệnh: Luôn tôn trọng quyền lợi và sự thoải mái của người bệnh trong quá trình chăm sóc.

Phát triển nghề nghiệp và học tập liên tục: Có ý thức phát triển nghề nghiệp, sẵn sàng học tập và cập nhật kiến thức mới để nâng cao chất lượng phục vụ.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình chăm sóc Điều dưỡng.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Phụ lục XIII Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC – CĐ và PTGMHS	01 tháng
2	Trước sinh, trong sinh, sau sinh	Khoa CSSKSS và PS	05 tháng
3	Phụ khoa, KHHGĐ		
4	Sơ sinh		
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.

- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Điều dưỡng Trưởng khoa lâm sàng, bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị.

2.2. Chuyên môn

Nắm được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm, kiến thức cơ bản về hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh.

Nắm được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường.

Nắm được các quy trình vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.

- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục II Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	01 tháng
2	Xét nghiệm Y học	Khoa XN-CDHA	05 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

PH
ÂM
ƯONG
Đ

X. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ HÌNH ẢNH Y HỌC

1. Đối tượng thực hành

- Người có Văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.

- Người có Văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học cần đạt được:

2.1 Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Có kiến thức về phương pháp luận khoa học trong thực hành kỹ thuật, học tập, nghiên cứu khoa học.

2.2 Chuyên môn

Thực hiện các kỹ thuật ở các mức độ khác nhau về lĩnh vực hình ảnh y học: chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ; siêu âm; ghi hình phóng xạ, xạ trị và trợ giúp bác sỹ chuyên ngành thực hiện các kỹ thuật hình ảnh can thiệp đảm bảo chính xác, an toàn phóng xạ phục vụ yêu cầu chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân.

Nắm vững các thông số kỹ thuật thiết bị và thực hiện thành thạo các hoạt động bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị y tế.

Hiểu biết về pháp luật và chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục I Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	01 tháng
2	Hình ảnh y học	Khoa XN-CDHA	05 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh:

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.
- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.
- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.
- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.
- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.
- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.
- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

XI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y VỚI PHẠM VI HÀNH NGHỀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

1. Đối tượng thực hành

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các ngành sau đây: Kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, văn bằng cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: Kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng.

- Người có một trong các văn bằng sau đây: Văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, văn bằng cử nhân vật lý trị liệu, văn bằng cử nhân hoạt động trị liệu, văn bằng cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

(Sau đây đối tượng thực hành được gọi là học viên)

2. Mục tiêu

- Sau khi thực hành 06 tháng đối với chức danh Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng cần đạt được:

2.1. Kiến thức

Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, năng lực giao tiếp - cộng tác, các quy định liên quan thanh toán BHYT.

Đủ năng lực thực hiện quy trình kỹ thuật phục hồi chức năng cho những người có bệnh hoặc tác động của thương tổn. Thông qua các liệu pháp vật lý như nhiệt, thủy, vận động trị liệu,... giúp bệnh nhân khôi phục các chức năng vận động của cơ thể về thể chất và tinh thần, từ đó giúp họ tái hòa nhập cộng đồng dễ dàng, sử dụng, bảo dưỡng các trang thiết bị.



2.2. Chuyên môn

Phòng ngừa, kiểm soát các cơn đau tối ưu.

Phục hồi và cải thiện các chức năng vốn có về thể chất, tinh thần trong sinh hoạt hàng ngày.

Duy trì chức năng hiện có, hướng dẫn các hoạt động cho bệnh nhân.

Hỗ trợ bệnh nhân tái hòa nhập cộng đồng.

Giảm tình trạng biến chứng, tác dụng phụ có thể xảy ra.

2.3. Thái độ

Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

3. Nội dung thực hành

- Thực hiện các quy trình khám bệnh, chữa bệnh.
- Thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Mục III Phụ lục XIV Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

4. Thời gian và địa điểm thực hành

STT	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Địa điểm thực hành	Thời gian thực hành (tháng)
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa CC, HSTC-CD và PTGMHS	01 tháng
2	Phục hồi chức năng	Khoa Y học cổ truyền - PHCN	05 tháng
Tổng thời gian thực hành			06 tháng

5. Hướng dẫn các văn bản quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh

- Thời gian: Mỗi nội dung từ 2-4 giờ.
- Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành hoặc tham gia các buổi tập huấn của Trung tâm.
- Nội dung: Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

6. Tổ chức đào tạo thực hành

- Trung tâm tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh liên tục và đảm bảo đúng số lượng quy định theo chức danh chuyên môn. Hoàn thiện các thủ tục tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành cho các học viên.

- Thực hành luân phiên tại các khoa theo kế hoạch đào tạo thực hành và học viên phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo thực hành và chương trình tập huấn của Trung tâm.

- Trưởng khoa lâm sàng, cận lâm sàng bố trí người hướng dẫn thực hành theo Quyết định phân công của Giám đốc Trung tâm hỗ trợ, hướng dẫn học viên và phân công theo nhóm chăm sóc của khoa.

- Trong thời gian thực hành chuyên môn, người hướng dẫn thực hành yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về lý thuyết và quy trình kỹ thuật, sau đó thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành đưa ý kiến phản hồi về kết quả sau mỗi bài thực hành để học viên tiếp tục và hoàn thiện kỹ năng.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

7. Điều kiện hoàn thành quá trình thực hành của học viên

- Phải đảm bảo đủ thời gian đào tạo thực hành theo quy định của từng chuyên khoa.

- Kết thúc mỗi chuyên khoa người hướng dẫn thực hành phải đánh giá học viên có đạt kết quả thực hiện tốt các kỹ thuật chuyên môn có chữ ký xác nhận của Trưởng khoa.

- Sau khi hoàn thành thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành. Giám đốc Trung tâm cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA TÂM THẦN
(Số: 10./2025/HĐTH-TTYTAD-BVTT)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện 31/07/2024 và Hội nghị viên chức đầu năm của Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng về việc bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị;

Hôm nay, ngày 03 tháng 3 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên A: BỆNH VIỆN TÂM THẦN HẢI PHÒNG

Đại diện: Ông ĐOÀN HỒNG QUANG - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Cụm 2, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 02253.721.311

Tài khoản: 3716.2.1021453.00000 tại KBNN Hải An - Hải Phòng

Bên B: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN AN DƯƠNG

Đại diện: PHẠM AN HIỆN - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Lê Lợi, quận An Dương, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.914615

Tài khoản: 3716.2.1082705.00000 tại KBNN An Dương

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng về việc đưa Bác sĩ thực tập lâm sàng chuyên khoa Tâm thần với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung hướng dẫn thực hành

1. Đối tượng thực hành: Bác sĩ có văn bằng Bác sĩ y khoa.

2. Thời gian, số lượng người thực hành:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 01 năm kể từ ngày ký Hợp đồng

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hành cụ thể.

- Số lượng và thời gian nhận Bác sĩ thực hành: theo danh sách cụ thể của bên B chuyển sang.

- Địa điểm thực hành: Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng

3. Chi phí thực hành

STT	Nội dung	Khóa thực hành	Thời gian	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí thực hành	01	15 ngày	600.000/HV/khóa	600.000

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. *Phương thức thanh toán:* Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. *Điều khoản thanh toán:*

Bên B thanh toán cho bên A sau khi Bên A cấp Giấy chứng nhận học viên đã thực hành chuyên khoa Tâm thần đủ khóa và thanh lý hợp đồng chi tiết theo năm và bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B (nếu cần).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. *Bên A có quyền:*

- Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;
- Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B;

2. *Bên A có nghĩa vụ:*

- Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa 2 bên trong Chương trình đào tạo thực hành;
- Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;
- Xác nhận kết quả học tập của học viên của Bên B theo quy định;
- Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;
- Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. *Bên B có quyền:*

a) Được đưa người thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;

b) Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên, tại cơ sở thực hành của Bên A;

c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;

b) Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;

c) Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế bệnh viện;

d) Các nghĩa vụ khác:

- Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;

- Xác nhận làm thủ tục công nhận người giảng dạy thực hành của Bên A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hành.

Điều 5: Điều khoản thi hành

1. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này;

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

TS.BS. Đoàn Hồng Quang

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

BSCKII. Phạm An Hiện



CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Hợp đồng số 10./HĐTH/TTYTAD-BVTT)

I. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH

Các Bác sỹ Y khoa đã được cấp văn bằng Bác sỹ y khoa do bên B chuyển sang bên A.

II. THỜI GIAN THỰC HÀNH

Bác sỹ thực hành 15 ngày tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng với các nội dung cụ thể sau:

- Tổng thời gian thực hành là 15 ngày = 90 tiết (do đặc thù ngành thời gian làm việc 7h/ngày) được phân bổ cụ thể như sau:

- + Số giờ lý thuyết: 15 tiết
- + Số giờ thực hành: 72 tiết
- + Lượng giá lý thuyết đầu vào, đầu ra: 01 tiết
- + Lượng giá thực hành cuối khóa: 02 tiết

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Trong thời gian học viên đi thực hành tại Bệnh viện phải đi thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Bác sỹ dưới sự giám sát của Bác sỹ đã được phân công hướng dẫn các khoa với mục tiêu sau.

1. Mục tiêu kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh chuyên khoa tâm thần.

2. Mục tiêu thực hành:

- Khám, chẩn đoán, xử lý, theo dõi, điều trị và dự phòng các bệnh thường gặp và các cấp cứu thông thường của chuyên khoa tâm thần.

3. Mục tiêu thái độ:

- Thực hiện được giao tiếp, ứng xử cơ bản trong tiếp xúc, chăm sóc người bệnh.
- Có ý thức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình kỹ thuật bệnh viện.

IV. PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Trực tiếp

- Áp dụng cả các phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)

- Các hình thức thực hành: giáo viên làm mẫu, học viên thực hiện; giảng bên giường bệnh, đi buồng, giao ban bình bệnh án, tự học,...

- Thực hành:

+ Hướng dẫn thực hành lâm sàng trên bệnh nhân.

+ Thảo luận ca lâm sàng.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

V. TÀI LIỆU VÀ TRANG THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN

1. Tài liệu:

- Các Quy trình thực hiện dựa trên tài liệu của Bộ Y tế ban hành, Bệnh viện Tâm thần Trung ương I, Viện sức khỏe tâm thần – Bệnh viện Bạch Mai, sách giáo khoa (Đại học trong và ngoài nước) và các tài liệu khác đã được phát hành.

- Tài liệu đơn vị tự biên soạn (đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục).

2. Trang thiết bị dạy học:

- Máy chiếu, mô hình, trang thiết bị tại khoa,...

VI. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN

STT	Nội dung đào tạo	Tổng số tiết học
1	Nhận định các dấu hiệu bất thường (rối loạn cảm xúc, rối loạn tư duy, rối loạn tri giác,...)	6 + 3
2	Đưa ra chẩn đoán tiềm năng	6
3	Lập luận chẩn đoán	6 + 3
4	Làm bệnh án	6
5	Xây dựng kế hoạch điều trị, tiên lượng	6 + 3
6	Tư vấn theo dõi điều trị và phòng một số bệnh tâm thần	6
7	Báo cáo ca bệnh	6
8	Tâm thần học nhi	6
9	Tâm thần học người già	6
10	Phục hồi chức năng tâm thần	6
11	Động kinh và các rối loạn tâm thần ở bệnh nhân động kinh	6 + 3
12	Rối loạn tâm thần khác do tổn thương và rối loạn chức năng não và do bệnh cơ thể	6 + 3
	Tổng số	75 + 15 = 87

VII. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá	
	Thi trắc nghiệm	Hỏi thi Thi lâm sàng
Nhận định các dấu hiệu bất thường (rối loạn cảm xúc, rối loạn tư duy, rối loạn tri giác,...)	X	X
Đưa ra chẩn đoán tiềm năng	X	X
Lập luận chẩn đoán	X	X
Làm bệnh án	X	X
Xây dựng kế hoạch điều trị, tiên lượng	X	X
Tư vấn theo dõi điều trị và phòng một số bệnh tâm thần	X	X
Báo cáo ca bệnh	X	X
Tâm thần học nhi	X	X
Tâm thần học người già	X	X
Phục hồi chức năng tâm thần	X	X
Động kinh và các rối loạn tâm thần ở bệnh nhân động kinh	X	X



DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên	CCHN	Khoa	Số điện thoại
1	Đoàn Hồng Quang	001406/HP-CCHN Cấp ngày 10/01/2013; 33/QĐ-SYT; 1090/QĐ-SYT	Các khoa lâm sàng	0938.422.468
2	Đàm Đức Thắng	003211/HP-CCHN Cấp ngày 15/12/2013; 44/QĐ-SYT; 1089/QĐ-SYT	Các khoa lâm sàng	0912.043.562
3	Phan Thị Yến	002430/HP-CCHN Cấp ngày 13/10/2013; 42/QĐ-SYT; 1088/QĐ-SYT	Các khoa lâm sàng	0987.143.292
4	Nguyễn Thị Minh Thúy	011967/HP-CCHN Cấp ngày 10/11/2020	Khoa Cấp tính	0936.537.988
5	Đỗ Thị Hồng Nhung	011426/HP-CCHN Cấp ngày 10/03/2020		0384.918.561
6	Vũ Thị Thanh Thúy	003185/HP-CCHN Cấp ngày 15/12/2013; 46/QĐ-SYT		0977.812.829
7	Đào Thị Thanh Mai	003194/HP-CCHN Cấp ngày 15/12/2013; 48/QĐ-SYT; 1083/QĐ-SYT	Khoa Cấp Tính nữ	0369.563.872
8	Vũ Thị Ngọc	002432/HP-CCHN Cấp ngày 13/10/2013; 812/QĐ-SYT; 1093/QĐ-SYT		0974.700.559
9	Vũ Đức Ninh	008225/HP-CCHN Cấp ngày 26/11/2015; 49/QĐ-SYT; 673/QĐ-SYT	Khoa Bán cấp nam	0912.607.837
10	Phùng Thanh Đạt	005772/HP-CCHN Cấp ngày 18/5/2014; 37/QĐ-SYT		0912.119.103
11	Đào Ngọc Minh	003206/HP-CCHN Cấp ngày 15/12/2013; 41/QĐ-SYT; 1085/QĐ-SYT	Khoa Điều trị theo yêu cầu	0904.366.783
12	Nguyễn Thị Thu Huyền	008768/HP-CCHN Cấp ngày 05/12/2017; 998/QĐ-SYT; 672/QĐ-SYT		0944.093.688
13	Nguyễn Thị Lan Anh	011969/HP-CCHN Cấp ngày 10/11/2020		0962.875.462

14	Nguyễn Thị Quyên	010619/HP-CCHN Cấp ngày 10/11/2020		0344.234.421
15	Phạm Văn Mạnh	001158/HP-CCHN Cấp ngày 30/11/2015; 0027931/BYT- CCHN; 1086/QĐ- SYT	Khoa điều trị ma túy	0913.352.918
16	Đỗ Phương Linh	011975/HP-CCHN Cấp ngày 19/11/2020		0968.601.194
17	Vương Thị Thủy	003183/HP-CCHN Cấp ngày 15/12/2013; 34/QĐ-SYT		0985.328.468
18	Phạm Hoàng Sơn	002428/HP-CCHN Cấp ngày 13/10/2013; 40/QĐ-SYT; 1087/QĐ-SYT	Khoa Tâm thần trẻ em và người già	0916.144.446
19	Lê Sao Mai	006943/HP-CCHN Cấp ngày 20/3/2015; 35/QĐ-SYT		0396.305.696
20	Đặng Tiến Thành	011968/HP-CCHN Cấp ngày 10/11/2020		0962.876.334
21	Nguyễn Thị Thu Hà	002454/HP-CCHN Cấp ngày 13/10/2013; 47/QĐ-SYT	Khoa khám bệnh	0904.577.534
22	Vũ Thị Ngân	009864/HP-CCHN Cấp ngày 04/8/2017; 2595/QĐ- SYT; 1092/QĐ-SYT	Khoa Tâm căn thư giãn, phòng can thiệp các rối loạn tâm thần trẻ em, vị thành niên và thanh thiếu niên	0901.363.999
23	Đoàn Thị Như Yến	012285/HP-CCHN Cấp ngày 10/6/2021		0352.328.118
24	Phạm Thị Huyền	011976/HP-CCHN Cấp ngày 19/11/2020		0961.238.563
25	Nguyễn Thị Nhung	Cử nhân Tâm lý	Phòng trắc nghiệm tâm lý	0901.971.980

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA DA LIỄU
ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y KHOA
Số: /HĐTH-TTYTAD-BVTN

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 2 thông qua ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, khả năng và nhu cầu thực tế của hai đơn vị.

Hôm nay, ngày 03 tháng 3 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ THỦY NGUYÊN

Đại diện: Ông LÊ KHẮC TÙNG - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, đường 25-10, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Nguyên, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.377.4814

Tài khoản: 3714.0.1067882.00000 tại Kho bạc Nhà nước Thủy Nguyên

Bên B: TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN AN DƯƠNG

Đại diện: PHẠM AN HIỆN - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường Lê Lợi, quận An Dương, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.914615

Tài khoản: 3716.2.1082705.00000 tại KBNN An Dương

Hai bên thỏa thuận ký kết Hợp đồng về việc hướng dẫn thực hành chuyên khoa Da liễu với những nội dung cơ bản sau đây:

Điều 1: Nội dung hướng dẫn thực hành

- Đối tượng thực hành: Bác sĩ có văn bằng bác sĩ y khoa.

2. *Nội dung thực hành:* Chuyên khoa da liễu

3. *Thời gian, số lượng người thực hành:*

- Thời gian thực hành: mỗi học viên thực hành trong 15 ngày.

- Hình thức thực hiện hợp đồng: Hợp đồng trọn gói theo từng trường hợp thực hành cụ thể.

- Số lượng và thời gian nhận bác sĩ thực hành: theo danh sách cụ thể của bên B sau khi thống nhất với Bên A.

4. *Địa điểm thực hành:* Bệnh viện đa khoa thành phố Thủy Nguyên

5. *Chi phí thực hành:* theo quy chế chi tiêu nội bộ của Bên A

Điều 2: Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán chi phí thực hành

1. *Phương thức thanh toán:* Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

2. *Điều khoản thanh toán:*

Bên B thanh toán cho bên A sau khi Bên A cấp Giấy xác nhận học viên đã hoàn thành chương trình thực hành chuyên khoa Da liễu và thanh lý hợp đồng chi tiết theo năm và bên A cung cấp hóa đơn tài chính cho bên B (*nếu cần*).

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. *Bên A có quyền:*

a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn học viên của Bên B theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng;

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên B vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng;

c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B;

2. *Bên A có nghĩa vụ:*

a) Đảm bảo các điều kiện thuận lợi để học viên của Bên B được thực hành theo đúng nội dung chuyên môn, tiến độ đã thống nhất giữa hai bên trong Chương trình đào tạo thực hành;

b) Bố trí học viên của Bên B tham gia các hoạt động chuyên môn với thời gian phù hợp;

c) Xác nhận kết quả thực hành của học viên của Bên B theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm về quá trình học thực hành của học viên của Bên B tại cơ sở thực hành, đảm bảo sự an toàn của người bệnh;

e) Các nghĩa vụ khác liên quan đến đối tượng khám chữa bệnh của bệnh viện theo quy định hiện hành.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Được đưa người hướng dẫn thực hành của cơ sở mình đến cơ sở thực hành Bên A để phối hợp quản lý học viên;
- b) Được cung cấp thông tin quá trình thực hành của học viên tại cơ sở thực hành của Bên A;
- c) Chấm dứt Hợp đồng hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng (nếu có);

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên A thông tin của học viên thực hành; kế hoạch đào tạo thực hành của học phần/tín chỉ;
- b) Chi trả chi phí thực hành của học viên đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A;
- c) Chịu trách nhiệm và xử lý các vi phạm của học viên trong khi học thực hành, đảm bảo thực hiện đúng các quy chế bệnh viện;
- d) Các nghĩa vụ khác:
 - Giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh của học viên trong quá trình thực hành, thực tập tại cơ sở thực hành của Bên A;
 - Xác nhận làm thủ tục công nhận người giảng dạy thực hành của Bên A đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hành.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hiệu lực của Hợp đồng được thực hiện liên tục và được thay đổi khi có sự thống nhất của các bên tham gia.

2. Hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin cho đầy đủ, kịp thời về các vấn đề liên quan đến nội dung Hợp đồng này;

3. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hợp đồng này được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

B.S CKII: *Lê Khảo Hùng*

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC

B.SCKII: *Phạm An Hiện*